

Số: 1003 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 5 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trực tiếp  
và trợ giá giống cây trồng tỉnh Lâm Đồng năm 2016**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và ngư dân và Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 25/9/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân hộ nghèo vùng khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-UBND-BTC ngày 08/01/2010 của liên bộ Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp theo Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2016;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 140/BDT-CSDT ngày 05/5/2016,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp và trợ giá giống cây trồng tỉnh Lâm Đồng năm 2016, với những nội dung cụ thể như sau:

### **1. Về cơ chế chính sách:**

Thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho người dân nghèo tại các xã khu vực II, III; trợ giá giống cây trồng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn.

### **2. Đối tượng, định mức, mặt hàng:**

#### **a) Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ:**

- Đối tượng được hỗ trợ trực tiếp là người dân thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phạm vi thực hiện: 73 xã thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Định mức hỗ trợ: người dân thuộc hộ nghèo ở các xã khu vực II được hỗ trợ 80.000đ/người/năm; người dân thuộc hộ nghèo ở các xã khu vực III được hỗ trợ 100.000đ/người/năm.

- Phương thức hỗ trợ: bằng tiền mặt hoặc hiện vật, các địa phương căn cứ kế hoạch được giao, tiến hành rà soát, thống kê số hộ, khẩu được hưởng hỗ trợ tại từng thôn, từng xã, niêm yết công khai cho mọi người dân được biết. Khi cấp tiền hoặc hiện vật cho dân, phải có cán bộ thôn, xã cùng giám sát việc chi trả. Người nhận tiền hỗ trợ là chủ hộ hoặc thành viên trong hộ; trường hợp hộ neo người, vì lý do sức khỏe, bệnh tật không trực tiếp đi nhận tiền hỗ trợ thì xã và thôn tổ chức trao tiền tận tay. Người nhận tiền hoặc hiện vật phải ký hoặc điểm chỉ vào danh sách hộ nghèo nhận tiền hỗ trợ, hiện vật (theo Biểu số 01, số 02 đính kèm Thông tư số 01/2010/TTLT-UBND-BTC ngày 08/01/2010 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính) và được UBND cấp xã xác nhận làm căn cứ quyết toán.

**b) Trợ giá giống cây trồng:** Tổng kinh phí 11.341,5 triệu đồng theo Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/12/2015, trong đó:

- **Giống lúa:** Khối lượng 1.000 tấn, kinh phí 5.000 triệu đồng, mức hỗ trợ 5.000đ/kg; định mức 120kg/ha; mức hỗ trợ không quá 02 ha/hộ. Thực hiện trợ giá giống lúa mới cho hộ dân tộc thiểu số, hộ nông dân nghèo, cận nghèo có diện tích canh tác tại xã khu vực III; các thôn, buôn vùng III thuộc các xã khu vực I, II theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29/2/2016 của Ủy ban Dân tộc. Mức hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt giá bán lẻ tối đa và mức trợ giá mặt hàng ngô giống, lúa giống thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2016, chủng loại do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Phan Châu Hà, Công ty TNHH Thiên Phúc Phú, Công ty TNHH Nam Phát, Công ty TNHH Long Minh Trung, Công ty TNHH Trung Nam, Công ty TNHH Phương Trung.

- **Giống bắp lai:** Khối lượng 65 tấn, kinh phí 975 triệu đồng, định mức hỗ trợ 15.000 đ/kg; định mức 15 kg/ha. Thực hiện trợ giá giống bắp lai cho hộ dân tộc thiểu số, hộ nông dân nghèo, cận nghèo có diện tích canh tác tại xã khu vực III; các thôn buôn vùng III thuộc các xã khu vực I, II theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29/2/2016 của Ủy ban Dân tộc. Mức hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt giá bán lẻ tối đa và mức trợ giá mặt hàng ngô giống, lúa giống thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2016, chủng loại do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Phan Châu Hà, Công ty TNHH Thiên Phúc Phú, Công ty TNHH Nam Phát, Công ty TNHH Long Minh Trung, Công ty TNHH Trung Nam, Công ty TNHH Phương Trung.

- **Giống dâu tằm:** Diện tích 100 ha, kinh phí 1.008 triệu đồng, định mức hỗ trợ 10,08 triệu đồng/ha đối với giống S7-CB và VA-201, không quá 0,7 ha/hộ; đối tượng được hưởng là các hộ nông dân, công nhân nông trường có nhu cầu trồng mới, chuyển đổi giống dâu tằm phù hợp quy hoạch của huyện Lâm Hà, Đức Trọng, Đam Rông và thành phố Bảo Lộc.

- **Giống cà phê:** Diện tích 390 ha, kinh phí 1.378,5 triệu đồng. Trong đó:

+ Cà phê ghép cao sản: Diện tích 90 ha, kinh phí 396 triệu đồng, định mức hỗ trợ: 4,4 triệu đồng/ha (4000đ/cây, mật độ 1.100 cây/ha), mức hỗ trợ không quá 0,5 ha/hộ; đối tượng được hỗ trợ là hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các xã khu vực II, khu vực III; hộ dân tộc thiểu số ở các xã, phường, thị trấn có nhu cầu chuyển đổi trên các địa bàn được giao theo kế hoạch (huyện Đơn Dương, Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc).

+ Cà phê thực sinh: Diện tích 230 ha, kinh phí 632,5 triệu đồng, định mức hỗ trợ: 2,75 triệu đồng/ha (2.500đ/cây, mật độ 1.100 cây/ha); mức hỗ trợ không quá 0,5 ha/hộ; đối tượng được hỗ trợ là hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các xã khu vực II, khu vực III; hộ dân tộc thiểu số ở các xã, phường, thị trấn có nhu cầu chuyển đổi trên các địa bàn được giao theo kế hoạch (huyện Di Linh, Đức Trọng, Đam Rông, Cát Tiên, Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc).

+ Cà phê catimor: Diện tích 70 ha, kinh phí 350 triệu đồng, định mức hỗ trợ: 05 triệu đồng/ha (1.000đ/cây, mật độ 5.000 cây/ha) đối tượng được hưởng là các hộ nông dân tại các xã khu vực II, III có nhu cầu trồng thuần hay chuyển đổi trên các địa bàn được giao theo kế hoạch (huyện Lâm Hà, Đức Trọng và thành phố Đà Lạt).

- **Giống chè hạt:** Diện tích 20 ha, kinh phí 180 triệu đồng, định mức hỗ trợ: 09 triệu đồng/ha (1.000đ/cây, mật độ 9.000 cây/ha) đối tượng được hưởng là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số ở xã Lộc Bắc và Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm.

- **Giống cây ăn quả:** Diện tích 580 ha, kinh phí 1.810 triệu đồng, mức hỗ trợ không quá 0,5 ha/hộ; đối tượng được hỗ trợ là các hộ nông dân có nhu cầu trồng thuần hay chuyển đổi giống cây cho phù hợp với nhu cầu, tình hình thực tế, cụ thể như sau:

+ Bơ ghép: định mức hỗ trợ 2,5 triệu đồng/ha với diện tích 240 ha, địa bàn hỗ trợ: Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông và thành phố Đà Lạt.

+ Mắc ca ghép: định mức hỗ trợ 2,5 triệu đồng/ha với diện tích 100 ha, địa bàn hỗ trợ: huyện Di Linh, Đức Trọng.

+ Sầu riêng: định mức hỗ trợ 4,0 triệu đồng/ha với diện tích 50 ha, địa bàn hỗ trợ: huyện Đa Huoai.

+ Các loại cây ăn quả khác: định mức hỗ trợ 4,0 triệu đồng/ha với diện tích 190 ha, địa bàn hỗ trợ: huyện Di Linh, Cát Tiên, thành phố Bảo Lộc.

- **Điều ghép cao sản:** Diện tích 550 ha, kinh phí 990 triệu đồng, định mức hỗ trợ 1,8 triệu đồng/ha, mức hỗ trợ không quá 1,0 ha/hộ; đối tượng được hỗ trợ là hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các xã khu vực II, khu vực III; hộ dân tộc thiểu số ở các xã, thị trấn có nhu cầu chuyển đổi trên các địa bàn được giao theo kế hoạch (huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên)

<b>3. Kinh phí thực hiện:</b>	<b>15.500,0 triệu đồng;</b>
a) Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ:	<b>4.000,0 triệu đồng;</b>
b) Trợ giá giống cây trồng:	<b>11.341,5 triệu đồng;</b>
c) Quản lý dự án:	<b>50,0 triệu đồng;</b>
d) Kinh phí dự phòng:	<b>108,5 triệu đồng.</b>

Nguồn kinh phí theo Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/12/2016 của UBND tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Ban Dân tộc chủ trì phối hợp các sở, ngành có liên quan xác định địa điểm, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách theo đúng quy định hiện hành; có trách nhiệm tổng hợp toàn tỉnh và báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 để thông báo chi tiết cho các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện.

3. Sở Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, thủ tục cấp phát, thanh quyết toán theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo, hướng dẫn cụ thể về mật độ, chủng loại, tiêu chuẩn, chất lượng giống cây trồng cung ứng cho đối tượng thụ hưởng chính sách.

5. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với Hội nông dân lập danh sách đối tượng được hỗ trợ, trình UBND huyện, thành phố phê duyệt để thực hiện.

- Chủ động điều chỉnh các hạng mục kế hoạch thuộc chương trình trong phạm vi vốn kế hoạch 2016, theo nguyên tắc phù hợp địa bàn, đối tượng của chương trình và có thỏa thuận của Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước khi thực hiện (không được chuyển sang vật nuôi).

6. Các đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo Ban Dân tộc về địa điểm, đơn vị cung ứng, khu vực, đối tượng, giá bán, giá mua...trước khi triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Công thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành từ ngày ký. */ma/*

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP; CV: TC;
- Lưu: VT, NN. TH<sub>4</sub>.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S